

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

2. Ông Bùi Đắc Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Phi Y, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tân X, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Tấn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tân X, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị Phi Y trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, khoảng từ năm 2020 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu say sưa, có lúc thì nhậu 01 mình, có lúc thì rủ rê bạn bè về nhà nhậu. Mỗi lần nhậu xong thì vợ chồng lại gây gổ, cãi nhau. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung về vấn đề tiền bạc, tình cảm vợ chồng nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được

ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thái Diễm Th, sinh ngày 31-5-2011. Hiện tại cháu Th đang sống chung với anh T. Chị đồng ý giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 4 năm 2022, bị đơn anh Trần Tấn T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thái Thị Phi Y về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra bất kỳ mâu thuẫn gì lớn, chỉ thỉnh thoảng gây gổ, cãi nhau những chuyện lặt vặt trong gia đình. Nguyên nhân chị Y yêu cầu ly hôn là do chị Y thấy hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đủ tiền bạc chi tiêu nên chị Y không chấp nhận cuộc sống như vậy và từ bỏ gia đình đi tìm hạnh phúc khác. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02-2022 đến nay, hôn nhân không hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về con chung. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thái Diễm Th. Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:** Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; **khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T.

Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Trần Thái Diễm Th, sinh ngày 31-5-2011 cho Anh Trần Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận Anh Trần Tấn T không yêu cầu chị Thái Thị Phi Y **cấp dưỡng** nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 18-01-2011 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Y với anh T: Chị Y cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chị Y quen người đàn ông khác, bỏ anh và con đi từ đầu năm 2022 đến nay để một mình anh nuôi và chăm lo cho con. Như vậy, giữa chị Y và anh T đã có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Chị Y xin ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T có 01 con chung tên Thái Thị Diễm Thi, sinh ngày 31-5-2011, hiện đang sống với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y và anh T tự thỏa thuận giao cháu Th cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Y không **cấp dưỡng nuôi con**. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị Y và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Y có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Thái Thị Phi Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao 01 con chung tên Thái Thị Diễm Thi, sinh ngày 31-5-2011 cho Anh Trần Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận Anh Trần Tấn T không yêu cầu chị Thái Thị Phi Y **cấp dưỡng** nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Thái Thị Phi Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Ghi nhận chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Thái Thị Phi Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007117 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Chị Thái Thị Phi Y và Anh Trần Tấn T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**